

A. ĐỌC - HIỂU**Cái chậu nứt**

Một người có hai cái chậu lớn để lấy nước. Một trong hai cái chậu có vết nứt, vì vậy khi mang nước từ giếng về, nước trong chậu chỉ còn một nửa. Chiếc chậu còn nguyên rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc chậu nứt luôn bị cắn rứt vì không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ chiếc chậu nứt nói với người chủ: “Tôi thật xấu hổ về mình. Tôi muốn xin lỗi ông!”.

- Người xấu hổ về chuyện gì?

- Chỉ vì lỗi của tôi mà ông không nhận được đầy đủ những gì xứng đáng với công sức của ông!

- Không đâu, khi đi về người hãy chú ý đến những luống hoa bên vệ đường.

Quả thật, dọc bên vệ đường là những luống hoa rực rỡ. Cái chậu nứt cảm thấy vui vẻ một lúc, nhưng rồi về đến nhà nó vẫn còn chỉ phân nửa nước.

- Tôi xin lỗi ông!

- Người không chú ý rằng hoa chỉ mọc bên này đường, phía của người thôi sao? Ta đã biết được vết nứt của người và đã tận dụng nó. Ta gieo những hạt giống hoa bên vệ đường phía bên người và trong những năm qua, người đã vun tưới cho chúng. Ta hái những cánh hoa đó để trang hoàng căn nhà. Nếu không có người nhà ta sẽ không ấm cúng và duyên dáng như thế này đâu.

(Theo Hạt giống tâm hồn)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Người chủ sử dụng hai chiếc chậu để làm gì?

- A. Trồng hoa.
- B. Mang nước về nhà.
- C. Làm máng ăn cho lợn.

Câu 2. Tại sao một trong số hai chiếc chậu lại cảm thấy xấu hổ về mình?

- A. Vì nó không mang được giọt nước nào về đến nhà.
- B. Vì nó làm gánh nặng cho người chủ.
- C. Vì khi về đến nhà nó chỉ còn giữ lại được một nửa số nước so với ban đầu.

Câu 3. Người chủ đã tận dụng những vết nứt trên chiếc chậu để làm gì?

- A. Tưới nước cho hoa bên đường.
- B. Tạo thành một cái chậu có hoa văn độc đáo.
- C. Đựng hạt đỗ.

Câu 4. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

.....

.....

Câu 5. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong câu chuyện trên:

.....

.....

Câu 6. Ghi lại các danh từ có trong câu: “Một trong hai cái chậu có vết nứt, vì vậy khi mang nước từ giếng về, nước trong chậu chỉ còn một nửa.”

.....

.....

Câu 7. Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong câu sau và nêu tác dụng của nó:

Nhà thơ Trần Đăng Khoa là tác giả của bài thơ Hạt gạo làng ta.

.....

.....

Câu 8. Theo em, câu văn nào dưới đây có sử dụng hình ảnh nhân hóa? Giải thích.

- a. Chú bộ đội đang sửa mái nhà giúp bà con sau trận lũ lịch sử.
- b. Bác mưa đem đến dòng nước mát cho muôn loài sau những ngày nắng gắt.

.....

.....

.....

Câu 9. Đặt 2 câu và gạch chân vào các danh từ đó trong trường hợp sau:

- a. Câu chứa danh từ chung.
- b. Câu chứa danh từ riêng.

B. KIỂM TRA VIẾT

Tập làm văn

Viết một bài văn ngắn miêu tả cây phượng ở sân trường em.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

A. ĐỌC - HIỂU

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Người chủ sử dụng hai chiếc chậu để làm gì?

- A. Trồng hoa.
- B. Mang nước về nhà.
- C. Làm máng ăn cho lợn.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn đầu để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Người chủ sử dụng hai chiếc chậu để mang nước về nhà.

Đáp án B.

Câu 2. Tại sao một trong số hai chiếc chậu lại cảm thấy xấu hổ về mình?

- A. Vì nó không mang được giọt nước nào về đến nhà.
- B. Vì nó làm gánh nặng cho người chủ.
- C. Vì khi về đến nhà nó chỉ còn giữ lại được một nửa số nước so với ban đầu.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn hội thoại để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Một trong số hai chiếc chậu lại cảm thấy xấu hổ về mình vì khi về đến nhà nó chỉ còn giữ lại được một nửa số nước so với ban đầu.

Đáp án C.

Câu 3. Người chủ đã tận dụng những vết nứt trên chiếc chậu để làm gì?

- A. Tưới nước cho hoa bên đường.
- B. Tạo thành một cái chậu có hoa văn độc đáo.
- C. Đựng hạt đỗ.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn cuối để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Người chủ đã tận dụng những vết nứt trên chiếc chậu để tưới nước cho hoa bên đường.

Đáp án A.

Câu 4. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

Phương pháp giải:

Em dựa vào hành động và lời giải thích của người chủ để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Câu chuyện khuyên chúng ta hãy biết tận dụng những sự không hoàn hảo của bản thân.

Câu 5. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong câu chuyện trên:

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các tác dụng của dấu gạch ngang.

Lời giải chi tiết:

Dấu gạch ngang trong câu chuyện trên dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 6. Ghi lại các danh từ có trong câu: “Một trong hai cái chậu có vết nứt, vì vậy khi mang nước từ giếng về, nước trong chậu chỉ còn một nửa.”

Phương pháp giải:

Em nhớ lại về từ chỉ sự vật.

Lời giải chi tiết:

Danh từ: cái chậu, vết nứt, nước, giếng.

Câu 7. Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong câu sau và nêu tác dụng của nó:

Nhà thơ Trần Đăng Khoa là tác giả của bài thơ Hạt gạo làng ta.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại tác dụng của dấu ngoặc kép.

Lời giải chi tiết:

- Nhà thơ Trần Đăng Khoa là tác giả của bài thơ “Hạt gạo làng ta”.

- Dấu ngoặc kép trong câu trên có tác dụng đánh dấu tên tác phẩm.

Câu 8. Theo em, câu văn nào dưới đây có sử dụng hình ảnh nhân hóa? Giải thích.

a. Chú bộ đội đang sửa mái nhà giúp bà con sau trận lũ lịch sử.

b. Bác mưa đem đến dòng nước mát cho muôn loài sau những ngày nắng gắt.

Phương pháp giải:

Em xác định sự vật được nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Theo em, câu b có sử dụng hình ảnh nhân hoá vì tác giả sử dụng cách gọi người (bác) để gọi sự vật (mưa).

Câu 9. Đặt 2 câu và gạch chân vào các danh từ đó trong trường hợp sau:

a. Câu chứa danh từ chung.

b. Câu chứa danh từ riêng.

Phương pháp giải:

Em lựa chọn danh từ chung và danh từ riêng rồi đặt câu phù hợp.

Lời giải chi tiết:

a. Bác nông dân đang cấy lúa.

b. Hà Nội là thủ đô của Việt Nam.

B. KIỂM TRA VIẾT

Tập làm văn

Viết một bài văn ngắn miêu tả cây phượng ở sân trường em.

Phương pháp giải:

Em lập dàn ý cho đề bài:

a. Mở bài: Giới thiệu về cây phượng trên sân trường, loài cây đặc trưng của tuổi học trò.

b. Thân bài:

- Tả hình dáng:

+ Kích thước: chiều cao của cây, chiều rộng của thân cây và chiều rộng của tán cây.

- + Đặc điểm thân cây: lớp vỏ nâu sẫm, xù xì, các hốc cây.
- + Đặc điểm cành cây: cành nhỏ, mảnh khảnh, mềm mại.
- + Đặc điểm lá cây: lá nhỏ, xếp dày, xanh mượt.
- + Hoa phượng: Nở thành chùm, cánh mỏng, màu đỏ rực như lửa. Nhìn từ xa cây hoa phượng như quả cầu lửa không lồ.
- Hoạt động của học sinh với cây phượng:
- + Vui chơi dưới bóng mát cây phượng.
- + Nhặt hoa phượng gài lên tóc, tết thành vòng nguyệt quế.
- + Tưới nước, nhổ cỏ cho cây phượng.

c. Kết bài: Tình cảm, cảm xúc của em dành cho cây phượng mà mình vừa miêu tả.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Sân trường em có trồng nhiều loại cây xanh, nhưng nổi bật nhất là cây phượng vĩ già nằm ngay giữa sân. Cây phượng ấy từ lâu đã trở thành biểu tượng thân thương của tuổi học trò và là người bạn gắn bó với biết bao thế hệ học sinh.

Cây phượng rất cao, thân to đến mức hai người ôm mới xuể. Vỏ cây màu nâu sẫm, xù xì và có nhiều hốc nhỏ là nơi trú ngụ của những chú ve vào mùa hè. Từ thân cây vươn ra những cành dài, mảnh khảnh, cong cong như những cánh tay vươn ra che mát cho cả một khoảng sân rộng. Lá phượng nhỏ li ti, mọc đối xứng và chen chúc nhau tạo thành một tấm thảm xanh mượt. Vào mùa hè, hoa phượng nở rộ thành từng chùm lớn, những cánh hoa mỏng manh mang màu đỏ rực rỡ như ngọn lửa cháy giữa trời xanh. Nhìn từ xa, cây phượng như một quả cầu lửa khổng lồ, nổi bật giữa sân trường đầy nắng.

Dưới tán cây phượng, chúng em thường tụ tập vui chơi, đọc sách, trò chuyện mỗi giờ ra chơi. Các bạn nữ thường nhặt những bông hoa rơi để gài lên tóc hoặc tết thành những chiếc vòng nguyệt quế xinh xắn. Thỉnh thoảng, chúng em còn cùng nhau tưới nước, nhổ cỏ quanh gốc cây để cây luôn tươi tốt.

Em rất yêu quý cây phượng của trường em. Cây không chỉ mang đến bóng mát mà còn là chứng nhân cho biết bao kỷ niệm học trò trong sáng, hồn nhiên. Em mong cây sẽ mãi xanh tươi để đồng hành cùng bao thế hệ học sinh sau này.